

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 27/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 1989

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 27/HĐBT NGÀY 22/3/1989
BAN HÀNH ĐIỀU LỆ LIÊN HIỆP XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4/7/1981;

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 28/12/1988;

Để tạo điều kiện cho các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh hoạt động có hiệu quả,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh.

Điều 2. - Điều lệ này áp dụng cho các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải và thông tin, bưu điện. Các ngành thuộc lĩnh vực lưu thông dựa trên cơ sở bản Điều lệ này, để có những quy định thích hợp trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét trước khi áp dụng.

Điều 3. - Điều lệ này được thi hành từ ngày 1/6/1989. Bãi bỏ điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh đã được ban hành theo Nghị định số 302-CP ngày 1/12/1978 của Hội đồng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến Nghị định đó.

Điều 4. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

LIÊN HIỆP XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 27-HĐBT ngày 22/3/1989

của Hội đồng Bộ trưởng)

Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh là tổ chức sản xuất, kinh doanh, có các thành viên là các xí nghiệp quốc doanh.

Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh được thành lập khi trình độ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đòi hỏi phải tập trung, chuyên môn hoá và hợp tác hoá sản xuất, lưu thông, dịch vụ cao hơn để đưa lại hiệu quả sản xuất, kinh doanh tốt hơn. Trừ các Liên hiệp được thành lập do yêu cầu khách quan của một số ngành kinh tế - kỹ thuật đặc thù như nói ở chương II của Điều lệ này, Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh được thành lập hoặc giải thể theo nguyên tắc tự nguyện của các xí nghiệp thành viên và được cấp quản lý có thẩm quyền của Nhà nước phê chuẩn.

Tuỳ yêu cầu của từng trường hợp cụ thể, Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh có thể được thành lập theo quy mô toàn quốc, từng khu vực hoặc địa phương.

CHƯƠNG I

LIÊN HIỆP XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

I- Nguyên tắc tổ chức, chức năng,

nhiệm vụ và quyền hạn của Liên hiệp xí nghiệp

Điều 1. - Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) là tổ chức sản xuất, kinh doanh do các xí nghiệp quốc doanh có mối quan hệ mật thiết với nhau trong quá trình tái sản xuất, tự nguyện thành lập nên, nhằm mở rộng hợp tác, phân công sản xuất, kinh doanh, tạo ra năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao từng xí nghiệp thành viên và toàn Liên hiệp.

Liên hiệp xí nghiệp có tư cách pháp nhân, có tên riêng và được cơ quan quản lý trực tiếp về mặt Nhà nước ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của các xí nghiệp thành viên.

Điều 2. - Các xí nghiệp thành viên trong Liên hiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành kèm theo Nghị định số 50-HĐBT ngày 22/3/1988 của Hội đồng Bộ trưởng và theo Điều lệ này.

Điều 3. - Liên hiệp hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích phù hợp với kết quả hoạt động của từng xí nghiệp thành viên và của toàn Liên hiệp.
2. Thực hiện chế độ tập trung dân chủ; lấy hiệu quả sản xuất hàng hoá theo đúng phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước làm mục tiêu và phát huy đến mức tối đa tính năng hoạt động sáng tạo của các xí nghiệp thành viên.

Điều 4. - Liên hiệp có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Dựa trên cơ sở chủ trương phát triển kinh tế của Đảng, các chính sách của Nhà nước và những đề xuất của xí nghiệp thành viên, lập quy hoạch, kế hoạch sản xuất dài hạn, trung hạn và hàng năm cho toàn Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao cho Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước khách hàng trong và ngoài nước về những hợp đồng kinh tế do Liên hiệp ký kết.
2. Dựa trên cơ sở các phương án phát triển sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp thành viên, lập phương án đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, kinh doanh của Liên hiệp; thực hiện chức năng chủ đầu tư những công trình mới, chung của toàn Liên hiệp.
3. Tổ chức phân công, điều phối sản xuất hợp lý theo quy trình công nghệ tối ưu, theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với hiệp tác sản xuất và kinh doanh tổng hợp, trên cơ sở nắm chắc và khai thác triệt để khả năng của các xí nghiệp thành viên, nhằm nâng cao năng suất lao động, triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả kinh tế của từng xí nghiệp và của toàn Liên hiệp.
4. Tổ chức nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, phổ biến và ứng dụng nhanh chóng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển mặt hàng, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
5. Thống nhất tổ chức hệ thống lưu thông, cung ứng vật tư cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo ngành hàng từ xuất hoặc nhập khẩu đến bán lẻ cho tiêu dùng theo chính sách lưu thông vật tư kỹ thuật và lưu thông hàng hoá của Nhà nước (nếu được giao); bảo đảm công tác dịch vụ sản xuất cho các xí nghiệp thành viên; thông tin thị trường, giá cả, khai thác và cung ứng vật tư - kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ sửa chữa thiết bị phức tạp, nghiên cứu, thiết kế ứng dụng khoa học - kỹ thuật và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật.

6. Thực hiện chức năng kinh tế đối ngoại của Liên hiệp nếu có, như tổ chức xuất, nhập khẩu, trực tiếp ký kết hợp đồng sản xuất, cung ứng, tiêu thụ với nước ngoài, tiến hành hợp tác khoa học - kỹ thuật, thực hiện liên doanh, liên kết quốc tế, đại diện phía Việt Nam thực hiện phương án đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực mà Liên hiệp được giao phụ trách.

7. Xây dựng và đề nghị Nhà nước xem xét, ban hành các quy chế, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật chế độ quản lý ngành, nhằm không ngừng phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật.

II- TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 5. - Liên hiệp có trách nhiệm tổ chức sản xuất, phân công chuyên môn hoá giữa các xí nghiệp thành viên, tổ chức quản lý và điều phối quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khuôn khổ kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua và các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng Nhà nước giao cho Liên hiệp.

Điều 6. - Hội đồng quản trị của Liên hiệp là cơ quan có quyền hạn cao nhất của Liên hiệp, gồm Giám đốc các xí nghiệp thành viên. Đứng đầu Hội đồng quản trị là Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bầu và được cơ quan quản lý trực tiếp về mặt Nhà nước ra quyết định thành lập Liên hiệp bổ nhiệm.

Điều 7. - Dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, chính sách và pháp luật của Nhà nước và kết quả điều tra thị trường, Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo nguyên tắc đa số các vấn đề phương hướng phát triển của Liên hiệp, quy hoạch, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, phương án đầu tư xây dựng cơ bản; phân công sản xuất, phân phối quyền lợi, xây dựng quy chế hoạt động và bộ máy quản lý của Liên hiệp; xét kết nạp thành viên mới, cho phép các thành viên ra khỏi Liên hiệp.

Quyết định của Hội đồng quản trị có tính ràng buộc đối với Tổng Giám đốc và các đơn vị thành viên.

Tổng Giám đốc phải đưa ra Hội đồng quản trị xem xét bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ quản lý chủ yếu của Liên hiệp và lựa chọn các giải pháp chính trong điều phối sản xuất, kinh doanh.

Điều 8. - Tổng giám đốc Liên hiệp là đại diện pháp nhân của Liên hiệp, có quyền điều phối các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp thành viên theo mức độ kế hoạch của

Liên hiệp giao cho xí nghiệp, nhằm đạt được các mục tiêu do Hội đồng quản trị đã quyết định; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của toàn Liên hiệp.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình trước Nhà nước và trước Hội đồng quản trị của Liên hiệp.

Điều 9. - Tổng giám đốc có quyền tổ chức Bộ máy quản lý Liên hiệp phù hợp với yêu cầu của tổ chức sản xuất, kinh doanh theo nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực cao. Tuỳ theo quy mô và tình hình sản xuất cụ thể, nếu được cơ quan ra quyết định thành lập Liên hiệp cho phép, Liên hiệp có thể có cơ quan quản lý riêng, có trụ sở riêng, hoặc trụ sở và cơ quan quản lý Liên hiệp có thể có cơ quan quản lý Liên hiệp đồng thời là trụ sở và cơ quan quản lý của một xí nghiệp trung tâm; Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp trung tâm. Việc chọn xí nghiệp trung tâm do Hội đồng quản trị quyết định, có phân định rõ chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý Liên hiệp và của riêng xí nghiệp trung tâm.

Điều 10. - Tổng giám đốc điều hành Liên hiệp theo chế độ thủ trưởng. Tổng Giám đốc có một hoặc một số Phó Tổng giám đốc, một kế toán trưởng và một số phòng hoặc ban giúp việc.

Các Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị cơ quan ra quyết định thành lập Liên hiệp bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị. Khi vắng, Tổng Giám đốc uỷ quyền người thay mặt mình để điều hành công việc, nhưng phải tự chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những việc đã uỷ quyền.

Điều 11. - Liên hiệp chịu sự quản lý về Nhà nước của Bộ quản lý ngành hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và của các cơ quan quản lý tổng hợp về việc thi hành các chính sách, chế độ, pháp luật.

III- HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA LIÊN HIỆP

A. Kế hoạch hoá.

Điều 12. - Liên hiệp có nhiệm vụ chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch của toàn ngành (nếu là Liên hiệp toàn quốc), hoặc quy hoạch, kế hoạch của ngành trên vùng lãnh thổ (nếu là Liên hiệp khu vực) hoặc quy hoạch, kế hoạch ngành của địa phương (nếu là Liên hiệp của địa phương) trên cơ sở bảo đảm thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Liên hiệp, nhận và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn hàng Nhà nước giao chung cho toàn Liên hiệp.